

# HỒ CHÍ MINH BÀN VỀ NHẬN THỨC

TRẦN HỒNG LƯU\*

Những năm gần đây có nhiều công trình nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh ở các cấp độ khác nhau, từ luận văn thạc sĩ, tiến sĩ đến các công trình khoa học cấp Nhà nước. Đó chính là cơ sở để hình thành nên một ngành khoa học mới ở Việt Nam, ngành “Hồ Chí Minh học” (khoa học nghiên cứu về Hồ Chí Minh). Tuy nhiên, một vấn đề đặt ra là nhiều người nghiên cứu các trước tác của Hồ Chí Minh thường tự nêu lên câu hỏi: Tại sao Hồ Chí Minh ít khi trích dẫn các câu chữ của các nhà sáng lập ra chủ nghĩa Mác? Ở Hồ Chí Minh thực sự có tư tưởng triết học hay không? v.v...

Qua phân tích bài “*Thực hành sinh ra hiểu biết, hiểu biết tiến lên lý luận, lý luận lãnh đạo thực hành*” do chính Hồ Chí Minh viết ngày 10-7-1951, chúng ta sẽ phần nào lý giải được các câu hỏi trên. Có thể nói, đây là tác phẩm hiếm hoi *thuần túy triết học*, lại đi vào một vấn đề cụ thể và quan trọng của lý luận nhận thức. Thực ra đây chỉ là bản *Tóm tắt nội dung* cuốn *Thực tiễn luận* của Mao Trạch Đông như Người tự nhận nhận đọc tác phẩm này. Nhưng, theo chúng tôi, bài viết đã ẩn chứa không ít tư tưởng triết học quý giá, thể hiện tài năng “thâu thái trí tuệ nhân loại”, trong đó có nhiều tư tưởng của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin về nhận thức luận của Hồ Chí Minh. Tất cả nội dung bài viết được Bác diễn tả bằng ngôn ngữ trong sáng, pha lẫn sự ví von dễ hiểu, dễ đi sâu vào lòng người.

Khi tổng kết tư tưởng triết học nhân loại trong tác phẩm *Bút ký triết học* nổi tiếng, V.I. Lênin đã khái quát các giai đoạn nhận thức như sau: “*Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn - đó là con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý, của sự nhận thức thực tại khách quan*”<sup>1</sup>. Điều đó có thể tóm tắt như sau: quá trình nhận thức tất yếu phải đi qua hai giai đoạn: trực quan sinh động (nhận thức cảm tính) chủ yếu bằng các giác quan và đi tới tư duy trừu tượng (nhận thức lý tính) bằng sự khái quát hoá khái niệm, phán đoán, suy lý; với những đặc điểm riêng của từng giai đoạn nhận thức và quay

---

\* TS. Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng.

<sup>1</sup> V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 29, Nxb. Tiến bộ, Matxcova, 1981, tr. 179.

trở lại thực tiễn với tư cách vừa là điểm đầu vừa là điểm cuối của quá trình nhận thức, nhằm kiểm nghiệm xem tri thức thu nhận được là đúng hay sai.

Trong cuộc đời hoạt động của mình, Hồ Chí Minh đã nhiều lần *khẳng định vai trò hết sức quan trọng của thực tiễn*. Người viết: “Hoạt động sản xuất là nguồn gốc của sự phát triển hiểu biết của loài người” và: “Hoạt động sản xuất của xã hội phát triển từng bước, từ thấp đến cao, từ cạn đến sâu, từ một mặt đến toàn diện”<sup>2</sup>. Hơn nữa, theo Người: “Chỉ có thực hành mới là mực thước đúng nhất cho sự hiểu biết của con người về thế giới”, là tiêu chuẩn để kiểm tra nhận thức đúng hay sai. Hồ Chí Minh coi: “Tất cả mọi hiểu biết, đều do kinh nghiệm trực tiếp hoặc kinh nghiệm gián tiếp mà có”<sup>3</sup>. Người dẫn câu của V.I.Lênin: “Thực hành cao hơn sự hiểu biết (lý luận) vì nó có tính chất phổ biến, lại có tính chất thực tế cụ thể”. Nhiệm vụ của nhận thức, theo Hồ Chí Minh là: “Từ cảm giác đến tư tưởng, đến sự hiểu biết những mâu thuẫn nội bộ của mọi sự vật, hiểu biết quy luật của nó, hiểu biết quan hệ bên trong của quá trình này với quá trình kia, nghĩa là hiểu biết tiến dần thành lý luận”<sup>4</sup>.

Về sự khác biệt giữa hai giai đoạn nhận thức cảm tính (cảm giác) với nhận thức lý tính (khái niệm, lý luận) được Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Cảm giác chỉ giải quyết vấn đề hiện tượng. Lý luận mới giải quyết vấn đề bản chất” và: “Khái niệm là đã nắm được cái bản chất, cái toàn bộ và quan hệ bên trong của mọi việc”<sup>5</sup>.

Quá trình nhận thức được Hồ Chí Minh diễn tả một cách dễ hiểu như sau: “Một là sự hiểu biết bằng lý trí phải dựa vào sự hiểu biết bằng cảm giác, nếu không có cảm giác, thì lý trí như một dòng nước không có nguồn, một chòm cây không có rễ, mà như thế là chủ quan”<sup>6</sup>. Ở đây, Hồ Chí Minh đã nêu bật mối quan hệ hữu cơ giữa nhận thức cảm tính (cảm giác), với nhận thức lý tính (lý trí). Người so sánh một cách mộc mạc, dễ hiểu, nếu thiếu sự nhận thức cơ sở bằng cảm giác thì lý tính chỉ là tri thức “lơ lửng” mất nguồn, mất rễ.

Sau đó, Người phân tích rõ hơn: “Kinh nghiệm cảm giác là bước đầu tiên trong quá trình hiểu biết. Chỉ do thực hành người ta mới hiểu biết,

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh, 1995, *Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 247.

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, tr. 251.

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, tr. 250.

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, tr. 249.

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, tr. 253.

chỉ do tiếp xúc với sự vật khách quan, người ta mới có kinh nghiệm cảm giác. Nếu nhắm mắt, bịt tai, không nghe, không thấy sự vật khách quan bên ngoài thì làm gì có hiểu biết. *Đó là hiểu biết theo chủ nghĩa duy vật*<sup>7</sup>. Cách viết của Người với câu chữ ít, nhưng nội dung rất hàm súc, cần phải suy nghĩ để hiểu rộng hơn ý Người cần diễn tả. Hồ Chí Minh phân biệt rõ sự hiểu biết theo chủ nghĩa duy vật với các dạng hiểu biết thần bí, khó hiểu khác, không cần đến cảm giác như *tự ý thức* của chủ nghĩa duy tâm khách quan của Hêghen hay bằng *niềm tin không cần luận chứng* của tôn giáo.

Hồ Chí Minh viết tiếp: “*Hai là hiểu biết phải tiến hoá sâu sắc từ giai đoạn cảm giác đến giai đoạn lý trí. Đó là sự hiểu biết theo phương pháp biện chứng*”<sup>8</sup>. Tức là nhận thức con người không chỉ dừng lại ở cảm giác mà nhất thiết phải tiến hoá từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ ít sâu sắc đến sâu sắc hơn. Muốn vậy, tất yếu phải chuyển từ nhận thức cảm tính lên nhận thức lý tính. *Để chỉ rõ sự khác nhau giữa hiểu biết theo phương pháp biện chứng với hiểu biết hạn chế của phương pháp siêu hình*, Hồ Chí Minh còn chỉ rõ: “Chỉ cảm giác thôi không đủ. Muốn hiểu biết toàn bộ sự vật, hiểu biết bản chất và quy luật nội bộ của nó, thì phải suy xét kỹ lưỡng, gom góp những cảm giác phong phú lại, rồi chọn lọc cái nào thật, cái nào giả, cái nào đúng, cái nào sai, từ ngoài đến trong để tạo thành *một hệ thống khái niệm, lý luận*. Đó là hiểu biết do thực hành mà có và được cải tạo trong thực hành. Hiểu biết ấy sâu sắc hơn, đúng hơn, phản ánh sự vật một cách hoàn toàn hơn”<sup>9</sup>.

Đồng thời, Hồ Chí Minh cũng vạch ra một dạng nhận thức sai lầm, thiên lệch, siêu hình, máy móc, tuyệt đối hóa nhận thức cảm tính và những tác hại của nó: “*Những người chỉ trọng kinh nghiệm mà khinh lý luận thì không hiểu rõ toàn bộ quá trình khách quan... chỉ biết một mà không biết mười. Nếu những người ấy lãnh đạo cách mạng thì sẽ thất bại*”<sup>10</sup>. Hơn thế nữa, Hồ Chí Minh còn khẳng định: “*Đối với một công tác cũng như đối với một xã hội hay một cuộc cách mạng, sự hiểu biết đều do cảm giác tiến lên lý trí (lý luận)*”.

Song chỉ có thế thôi thì chưa đủ, mà theo Người: “*Hiểu biết như thế chỉ mới là hiểu một nửa. Vì theo chủ nghĩa Mác thì chẳng những cần hiểu biết quy luật thế giới để giải thích thế giới, mà còn phải dùng sự hiểu biết ấy để cải tạo thế giới*”<sup>11</sup>. Lý luận không chỉ giải thích thế giới

<sup>7,8,9</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, tr. 253.

<sup>10,11</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, tr. 253.

mà còn phải quay trở lại cải tạo thực tiễn. Hơn thế, Người còn chỉ ra tầm quan trọng của lý luận vì: “Nó dạy ta *hành động*”, tức phương pháp xử thế và hoạt động thực tiễn. Những phương pháp xử thế và hoạt động thực tiễn, những tri thức mà con người nhận thức được mà không áp dụng vào thực tiễn thì cũng trở thành “lý luận suông”.

Từ sự khái quát ngắn gọn quá trình nhận thức như trên, Hồ Chí Minh nêu bật lên mối quan hệ biện chứng giữa nhận thức (lý luận) và thực tiễn: “Hiểu biết do thực hành mà ra. Hiểu biết lại trải qua thực hành mà thành lý luận. Lý luận ấy phải dùng vào thực hành. Sự tiến tới của hiểu biết chẳng những ở chỗ từ cảm giác tiến đến lý luận, mà cốt nhất là *từ lý luận đến thực hành cách mạng*. Đã nắm được quy luật thế giới, thì phải dùng nó vào thực hành *cải tạo thế giới*. Đó là quá trình liên tiếp của hiểu biết”<sup>12</sup>.

Hồ Chí Minh còn vạch ra sai lầm của những người *khuyh tả* và *khuyh hữu*, coi cả hai cực này đều giống nhau ở chỗ “xa rời thực hành”. Điểm khác nhau là tư tưởng của người *khuyh hữu* “không theo kịp sự biến đổi của tình hình khách quan”. Tình hình đã tiến lên, mà sự hiểu biết của họ cứ ở chỗ cũ. Còn người *khuyh tả* thì: “Chỉ biết nói cho sượng miệng. Tư tưởng của họ nhảy qua những giai đoạn phát triển nhất định. Họ cho ảo tưởng là sự thật... Họ không thiết thực. Họ hành động một cách liều mạng”<sup>13</sup>.

Nhất quán trong tư tưởng của mình, trong các tác phẩm khác, Hồ Chí Minh, một mặt, đề cao vai trò của lý luận, nhưng mặt khác không hạ thấp vai trò của thực tiễn. Lý luận là trình độ cao hơn so với kinh nghiệm. Ở Hồ Chí Minh, tri thức lý luận chính là sự khái quát từ tri thức kinh nghiệm: “Lý luận là sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, là sự tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích trữ lại trong quá trình lịch sử”<sup>14</sup>. Hơn một lần, Hồ Chí Minh khẳng định vai trò to lớn của lý luận: “Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi” và: “Có kinh nghiệm mà không có lý luận, cũng như một mắt sáng một mắt mờ”<sup>15</sup>.

Trong hoạt động cách mạng và nhận thức khoa học, theo Hồ Chí Minh, cần phải coi: “Thống nhất giữa lý luận thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác- Lênin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn

<sup>12,13</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, tr.254, 255.

<sup>14</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.8, tr. 497.

<sup>15</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.5, tr. 234.

là lý luận suông”<sup>16</sup>. Ở đây, không được tuyệt đối hóa một yếu tố nào. Theo Hồ Chí Minh, những người mác- xít cần phải chống các bệnh duy tâm, máy móc, mạo hiểm, chủ quan v.v... vì chúng đều tách rời lý luận với thực tiễn. Đó chính là biểu hiện của quan điểm siêu hình, phiến diện khi xem xét các diễn biến của sự vật, hiện tượng thế giới một cách thiên lệch, thiếu khách quan. Cách nhìn nhận đó là hết sức có hại đối với các nhà khoa học và những người hoạt động thực tiễn.

Cuối cùng, Hồ Chí Minh kết luận: “Trong cả tổng quá trình phát triển tuyệt đối của toàn thể vũ trụ thì những quá trình phát triển cụ thể chỉ là tương đối. Do đó, những sự hiểu biết của người ta trong từng giai đoạn nhất định chỉ là những sự thật tương đối trong các sự tuyệt đối to lớn. Vô số sự thật tương đối hợp lại thành sự tuyệt đối”<sup>17</sup>. Không còn nghi ngờ gì nữa, đây chính là sự diễn giải cụ thể và sinh động của quan điểm mác- xít về mối quan hệ giữa chân lý tương đối và chân lý tuyệt đối của nhận thức loài người, giữa khả năng nhận thức vô hạn (tuyệt đối) của loài người với sự nhận thức có hạn (tương đối) của từng người, từng thế hệ người. Điều này hoàn toàn trùng khớp với tư tưởng mác- xít về mối quan hệ biện chứng giữa chân lý tương đối và chân lý tuyệt đối mà V.I.Lênin đã mô tả trong tác phẩm *Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán*: “Theo bản chất của nó, tư duy của con người có thể cung cấp và đang cung cấp cho chúng ta chân lý tuyệt đối mà chân lý này chỉ là tổng số những chân lý tương đối. Mỗi giai đoạn phát triển của khoa học lại đem thêm những hạt mới vào cái tổng số ấy của chân lý tuyệt đối, nhưng những giới hạn chân lý của mọi định lý khoa học đều là tương đối, khi thì mở ra, khi thì thu hẹp lại, tùy theo sự tăng tiến của tri thức”<sup>18</sup>.

Như vậy, bằng một công thức ngắn gọn, súc tích, Hồ Chí Minh đã đúc kết toàn bộ quá trình nhận thức của con người, đó là: “Thực hành sinh ra hiểu biết, hiểu biết tiến lên lý luận, lý luận lãnh đạo thực hành”. Tư tưởng trên cũng hoàn toàn phù hợp với hai giai đoạn nhận thức chân lý do V.I. Lênin đã nêu lên trong *Bút ký triết học*.

Qua bài viết nói trên và nhiều tác phẩm khác của Người, chúng ta có thể nhận thấy, Hồ Chí Minh không trích dẫn nhiều các câu chữ của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin theo kiểu “tầm chương trích cú”, song

<sup>16</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.8, tr.496.

<sup>17</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.6, tr. 255.

<sup>18</sup> V.I.Lênin, *Sđd*, t.18, tr. 158.

trong tư tưởng của Người đã biểu hiện *nhất quán* một trong những biệt tài là khả năng tổng hợp tri thức nhân loại, trong đó có chủ nghĩa Mác-Lênin. Những tinh túy nhất của tri thức nhân loại đã được Người chuyển hoá qua những ngôn ngữ nói và viết dễ hiểu, phù hợp với trình độ của từng đối tượng nhận thức. Quan trọng hơn là Người đã chuyển được những tri thức đó, kể cả những tri thức triết học “cao siêu” về những hình thức đơn giản để dễ đi sâu vào trong khối óc của quảng đại quần chúng nhân dân. Đó chính là minh triết Hồ Chí Minh hay là triết lý Hồ Chí Minh mà nhiều học giả đã và đang bàn luận nhằm khai thác thêm về những tinh hoa trong tư tưởng của Người./.

---

### **Tài liệu tham khảo**

1. V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 18, Nxb. Tiến bộ, Matxcova, 1981.
2. V.I.Lênin, *Sđd*, t.18, tr. 29.
3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập5, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
4. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 6, tr.8.